TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2025/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 18 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Ngọc P, sinh năm 1998; số định danh cá nhân/CCCD: 046198009658; địa chỉ: Tổ dân phố TL, phường KT, thành phố Huế.

- *Bị đơn:* Anh Dương Đình B, sinh năm: 1994; số định danh cá nhân/CCCD: 0460810125213; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường HT, thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phan Thị Ngọc P và anh Dương Đình B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung:

Giao cháu V, sinh ngày 03/11/2022 cho chị Phan Thị Ngọc P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Dương Đình B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Phan Thị Ngọc P có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Dương Đình B không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Anh Dương Đình B có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Phan Thị Ngọc P và anh Dương Đình B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Ngọc P thoả thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0000127 ngày 29/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị P đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 3;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường HT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Sang